

Bản án số: 113/2017/HSST

Ngày: 11-8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trí Thức
2. Ông Trần Quang Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

La Văn K, sinh ngày 03/6/1985 tại huyện L, Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Số 203, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 14/4/2017); nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn V; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; con ông La Minh S, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ ngày 05/4/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 12, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ngõ 11, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu 3, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Nông Tùng L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 18, phố N, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo La Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết nhau từ trước khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 04/4/2017, Nguyễn Hoàng D (tên gọi khác: H), sinh năm 1980, nơi ĐKKHKT: Khu 3, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh gọi điện cho La Văn K, sinh năm 1985, nơi ĐKKHKT: Thôn Ô, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 203, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là nhân viên lễ tân tại khách sạn V; địa chỉ: Số 185, đường T, phường T, thành phố L đặt vấn đề D và bạn là Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có nhu cầu mua dâm, nhờ La Văn K đặt 02 (hai) phòng nghỉ tại khách sạn V và tìm 02 (hai) gái bán dâm, K đồng ý. La Văn K thỏa thuận với D một gái bán dâm trẻ giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) và một gái bán dâm già hơn giá 1.000.000đ (một triệu đồng), D đồng ý. Sau đó, K liên lạc với hai gái bán dâm là Đỗ Thị H (tên thường gọi là L), sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT: Số 22B3, khu tập thể Đại học, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, chỗ ở: Số 12, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Vũ Thu N (tên thường gọi là Tr), sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT: Thôn C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở: Ngõ 11, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đến khách sạn V để bán dâm cho khách, H và N đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn S đi đến khách sạn V, D vào phòng 502, còn Sang vào phòng 503 mà K đã đặt sẵn để đợi gái mại dâm đến để thực hiện hành vi mua bán dâm, Nguyễn Văn S đã đưa cho K 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền công môi giới mại dâm. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Thị H và Vũ Thu N đến khách sạn V gặp K và K dặn thu của mỗi khách 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Đỗ Thị H lên phòng 502 để bán dâm cho Nguyễn Hoàng D, được D trả 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), Vũ Thu N lên phòng 503 để bán dâm cho Nguyễn Văn S, được sang trả 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền xe Taxi. Trước đó, La Văn K đã thỏa thuận với Đỗ Thị H và Vũ Thu N mỗi lần bán dâm H, N sẽ được hưởng 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), còn Khiêm sẽ được hưởng số tiền chênh lệch do Khiêm tự thỏa thuận giá với khách mua dâm.

Hồi 00 giờ 25 phút, ngày 05/4/2017 khi Đỗ Thị H và Vũ Thu N đang bán dâm cho Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn S tại phòng 502, 503 của khách sạn V thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Thu giữ tại phòng 502:

- 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Comdomhualei chưa qua sử dụng;
- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng;
- 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

* Thu giữ tại phòng 503:

- 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu Comdomhuali;
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen;
- 1.300.000,đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

* Thu giữ trong người La Văn K:

- 01 (một) điện thoại Iphone 5, màu trắng bạc;
- 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, La Văn K còn khai nhận đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho Đỗ Thị H và Vũ Thu N mỗi người bán dâm 03 (ba) lần cho khách tại khách sạn V, thu lợi số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ môi giới mại dâm. Tuy nhiên kết quả điều tra không xác định được người mua dâm nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ kết luận La Văn K đã môi giới bán dâm cho Đỗ Thị H và Vũ Thu N đã bán dâm cho khách 03 (ba) lần trước đó.

Tại phiên tòa hôm nay La Văn K khai nhận: Bị cáo đã có hành vi môi giới cho Đỗ Thị H (L), Vũ Thu N (T) bán dâm cho Nguyễn Hoàng D (H) và Nguyễn Văn S. Khi H và N đang thực hiện hành vi bán dâm với khách mua dâm tại phòng 502, 503 khách sạn V; địa chỉ số 185 đường T, phường T, thành phố L thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra Đỗ Thị H và Vũ Thu N khai nhận đã có hành vi bán dâm, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn V có hành vi mua dâm. Xét tính chất vi phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng D, cơ quan điều tra đã xác minh tại khu 3, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, xác định không có người nào tên Nguyễn Hoàng D cư trú tại địa chỉ trên, nên cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án này.

Tại cơ quan điều tra Nông Tùng L khai nhận: Anh là chủ của khách sạn V nhưng anh không biết La Văn K đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm, do thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm trong cơ sở mình quản lý nên anh đã bị cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 111/KSĐT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố La Văn K về tội Môi giới mại dâm theo điểm e khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; Điều 33; Điều 41; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 328 của Bộ Luật hình sự

năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn K từ 03 đến 04 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản để thi hành.

- Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng thu giữ của Đỗ Thị H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Vũ Thu N (tức T), màu đen và 01 (một) điện thoại Iphone 5, màu trắng bạc thu giữ của La Văn K;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán mại dâm và dẫn dắt môi giới mại dâm.

- Tịch thu để tiêu hủy: 03 (Ba) bao cao su nhãn hiệu Comdomhualei, trong đó có 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 10/7/2017 và ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử ngày 07/7/2017 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo La Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi môi giới mại dâm đối với nhiều người là tình tiết định khung, đủ căn cứ để kết luận bị cáo La Văn K phạm tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo La Văn K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an ninh và tiếp tay cho tệ nạn xã hội nguy hiểm phát triển, làm suy thoái đạo đức, lối sống, thuần phong, mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, ảnh hưởng xấu tới nhiều mặt đời sống cộng đồng mà từ mại dâm còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác gây bất bình trong nhân dân.

Xét về nhân thân: Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là Đảng viên, có trình độ văn hóa, có sức khỏe, công việc ổn định, nhưng do ham lợi bất chính, muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã làm trung gian cho những người đàn ông và người phụ nữ có lối sống bê tha thiếu lành mạnh gặp nhau mua bán dâm. Với

tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, việc đưa bị cáo ra ra xử lý trước pháp luật là rất cần thiết nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo về ý thức tôn trọng pháp luật của Nhà nước, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong gia đình bị cáo có bố là ông La Minh S được Nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhất, huân chương hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Khi xét xử các vụ án hình sự thuộc các trường hợp "Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giải quyết vụ án.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 1999 tội “Môi giới mại dâm” có khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù. Theo quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 tội "Môi giới mại dâm" có khung hình phạt từ 03 đến 7 năm tù nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội khi quyết định hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, xong xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung này.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng thu giữ của Đỗ Thị H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Vũ Thu N (tức T), màu đen và 01 (một) điện thoại Iphone 5, màu trắng bạc thu giữ của La Văn K; Cơ quan điều tra thu giữ, là phương tiện liên lạc để phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Thị H và 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Vũ Thu N; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của La Văn K, tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán dâm và dẫn dắt môi giới mại dâm, cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Đỗ Thị H và Vũ Thu N đã có hành vi bán dâm và Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn S có hành vi mua dâm; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng D, cơ quan điều tra đã xác minh tại khu 3, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, xác định không có người nào tên Nguyễn Hoàng D cư trú tại địa chỉ trên, nên cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với anh Nông Tùng L là chủ của khách sạn V nhưng anh Lâm không biết bị cáo đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm, anh đã bị Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo La Văn K phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 255; Điều 33; điểm p, khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 01/2016/NQ - HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 328 của Bộ Luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo La Văn K mức án 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu để tiêu hủy: 03 (Ba) bao cao su nhãn hiệu Comdomhualai, trong đó có 02 bao cao su đã qua sử dụng.

* Tịch thu hóa giá để sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen và 01 (một) điện thoại Iphone 5, màu trắng bạc.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán mại dâm và dẫn dắt môi giới mại dâm.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 10/7/2017 và ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử ngày 07/7/2017 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo La Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H, chị Vũ Thị Ng, anh Nguyễn Hoàng D, anh Nguyễn Văn S và Nông Tùng L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi Cục THADS TP Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nguyệt